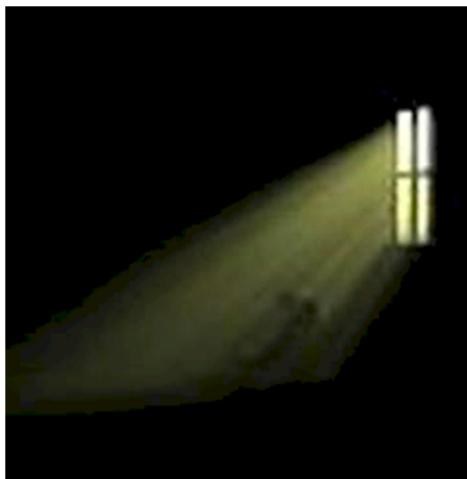


DƯỚI TÀNG ĐỊA NGỤC

Hồ Đắc Huân



Vận nước chuyển đổi, sau ngày 30-4-1975 cuộc chiến tranh giữa Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) và Cộng sản Bắc Việt (CSBV) kết thúc! Thay vì hòa hợp, hòa giải dân tộc để cùng nhau xây dựng một nước Việt Nam phú cường thì ngược lại nhà cầm quyền Hà Nội say men chiến thắng, tạo dựng lên hàng trăm nhà tù lớn, nhỏ với mỹ từ cải tạo để giam giữ: Quân, Dân, Cán, Chính, đảng phái, Tôn giáo, giới trí thức, văn nghệ sĩ... của VNCH còn ở lại trong nước vì nhiều lý do khác nhau.

Qua thông cáo của Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn và các địa phương họ đã ra lệnh tập trung thành phần trên trong thời hạn một tháng để học tập chính sách của đảng CS. Bản chất CS đã lộ nguyên hình khi họ ấn định thời gian ngắn hạn là Một Tháng để đánh lừa sự thành tâm của các viên chức và sĩ quan của miền Nam VN muốn thi hành đúng đắn mọi yêu cầu của kẻ chiến thắng để rồi an phận trở về với công việc canh tác, sản xuất... của người công dân trong thời hậu chiến. Nhưng tiếc thay, họ đã tráo trở lợi dụng cơ hội này để giam giữ những người chiến bại một cách dài hạn không bản án và được mệnh danh Trại tập trung cải tạo. Thời gian bị tù đã kéo dài ít nhất là 3 năm, còn lại đa số chịu đựng khổ nhục trong vòng 7, 10, 18 hay 20 năm.

Trong số tù nhân có hơn 30 tướng lãnh và trên 400 đại tá. Căn bản chính yếu để giam tù được căn cứ theo lý lịch của tù nhân để trả hận thù bằng nhiều hình thức như bắn bỏ, tra tấn, nằm nhà cùm, giam vào ngục tối để chịu đói lạnh, lao động khổ sai, bệnh nặng không thuốc men làm cho nhiều người phải vùi thân dưới tầng địa ngục.

Trong vòng ba mươi năm nữa, những quân nhân thuộc vào thế hệ trẻ nhất của cả hai bên đã tham gia vào cuộc chiến 1945-1975 sẽ lần lượt qua đời. Thế hệ kế tiếp muốn tìm hiểu

lịch sử của thời cha ông sẽ phải tìm đọc những tài liệu, sách báo, phim ảnh có tính cách lịch sử do những người trong cuộc lưu lại.

Là tù nhân qua hai trại Kỳ Sơn và Tiên Lãng, tôi xin ghi lại những chuyện đau thương nhất mà chính tôi đã từng chứng kiến. Các chuyện được hình thành không nhằm mục đích gây thêm lòng hận thù và chia rẽ mà chỉ nêu lên những kinh nghiệm đau thương trong lịch sử cận đại để cho các thế hệ tiếp nối học được những kinh nghiệm quý báu hầu tránh được những lỗi lầm tai hại của những người đi trước vì thiếu đạo đức cũng như kiến thức trong việc lãnh đạo toàn dân mà chỉ dựa trên lòng đố kỵ và mưu đồ trả thù khiến cho tương lai của dân tộc Việt mỗi ngày một tuột xuống hàng thấp nhất của lịch sử nhân loại.

Cường chiếm các thành phố miền Nam xong, Ủy ban Quân Quản kêu gọi những viên chức, sĩ quan của chế độ cũ mang theo tiền ăn 1 tháng để học tập. Nhưng tại Đà Nẵng vào sáng ngày 5-4-1975 Ủy Ban Quân Quản thông báo: Đúng 8 giờ sáng hôm nay, tất cả sĩ quan chế độ cũ tập trung đầy đủ, không chậm trễ tại số 2, Đống Đa để nghe nói chuyện tình hình đất nước. Tập đoàn CS đã dùng nơi này như cái nơm để tóm gọn các sĩ quan. Đến tối họ chuyển tất cả những người đã đến trình diện về Vĩnh Điện, Hội An để giam giữ. Tại Quảng Nam Đà Nẵng CS đã thiết lập ngay những trại tù mang tên của những địa danh: Hội An, Vĩnh Điện, Hiêu Đức, Hòa Cẩm, Phú Túc, Thượng Đức, An Diêm, Kỳ Sơn, Tiên Lãng... là nơi ngục tù của các sĩ quan và viên chức VNCH. Không đưa tù quan trọng ra Bắc:

Cuối năm 1975, Trung ương ra lệnh chuyển ra Bắc tất cả các sĩ quan chế độ cũ trước đây giữ chức vụ quan trọng đang bị giam giữ tại Kỳ Sơn, Tiên Lãng và An Diêm. Viên Tỉnh Ủy Quảng Nam Đà Nẵng liền trình xin Trung ương giữ tại chỗ các cải tạo viên qua các lý do sau đây:

- Quân đội Mỹ đã chọn Đà Nẵng để đổ bộ đầu tiên 2 Tiểu Đoàn Thủy Quân Lục Chiến vào ngày 8-3-1965.
- Quảng Nam Đà Nẵng đi đầu trong công tác diệt Mỹ cứu nước.
- Bộ đội, Công An Quảng Nam Đà Nẵng có đủ khả năng, kinh nghiệm để quản lý cải tạo tốt, làm ra nhiều của cải vật chất để nuôi tù, cung cấp cho Tỉnh và đóng góp về Trung ương. Trung ương đã chấp thuận đề nghị trên.

Trại tù cải tạo Kỳ Sơn:

Kỳ Sơn là tên của một xã thuộc huyện Tam Kỳ gần mỏ vàng Bông Miêu chừng 3 cây số, có đường trái nhựa và sông Bông Miêu chảy qua, rừng già âm u, thời tiết rất lạnh, có nhiều thung lũng để canh tác. Kỳ Sơn có 4 trại tù: trại 1, 2, 3 và 4 giam giữ toàn sĩ quan từ cấp Chuẩn Úy đến cấp Đại Tá, phần đông phục vụ tại Quân Đoàn I. Các trại trên trực thuộc Tổng Trại 2 do Bộ đội quản lý. Trung tá VC Ngô Câu làm Tổng trại trưởng. Đến

ngày 28-9-1978, Tổng trại chuyên giao tù còn lại cho Công an quản lý tại hai trại Tiên Lãnh và An Điền. Sau đây là những chuyện đau buồn nhất đã xảy ra tại địa ngục:

Kỳ Sơn:

Trung Tá Lê Đình Ái, Đại Úy Nguyễn Văn Lộc vượt thoát khỏi trại tù KỶ Sơn.

- **Trung Tá Lê Đình Ái**, sinh ngày 12-3-1943 tại Huế, khóa 13 Ấp Chiến Lược, Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức, Quận Trưởng Quận Tiên Phước.

- **Đại Úy Nguyễn Văn Lộc**, số quân 58/600570, sinh tháng 10-1938 tại Định Tường, Trường Không Quân VN, Phi công Quan sát Sư Đoàn 1 Không Quân. Hai anh Ái và Lộc bị tù trại 1 Kỳ Sơn. Tuy khác Tổ trong lao động thường gặp nhau trò chuyện, cả hai đồng tâm muốn trốn trại nên bàn kế hoạch vượt thoát. Móc nối được người thân cung cấp cho giấy tờ. Đúng 9 giờ sáng ngày 20-11-1975 hai người trốn khỏi nơi lao động gặp nhau tại diêm hện rồi tức tốc di chuyển nhanh bằng xe Honda chờ sẵn ra khỏi khu vực, băng theo đường rừng vượt thoát về hướng Nam. Hay tin tù trốn, Tổng Trại 2 bủa vây lục kiếm suốt 2 tuần không tìm được. Cuộc vượt thoát hết sức gian nan. Hai anh biết rất rõ địa thế rừng núi của 2 tỉnh Quảng Tín và Quảng Ngãi vì thường hành quân trước đây. Bài học mưu sinh thoát hiểm lúc học sĩ quan được áp dụng để sống còn. Qua 27 ngày len lỏi trong rừng già khi ra đồng trống hết sức mừng vui nhìn thấy xe chạy ở Quốc Lộ 1 nên bàn nhau ra lộ đón xe đò đi tiếp. Tắm rửa, cạo râu, thay quần áo dân sự xong điền tên vào giấy tờ, nghỉ lấy lại sức rồi đến cầu Bà Di, Đập Đá Bình Định đón xe. Khi xe ngừng, xui ơi là xui! Lại gặp ngay đoàn xe chở công an từ Bắc vào công tác trong Nam. Lỡ rồi, hai anh vẫn lên xe tự nhiên. Phụ xe cho ngồi ghế xếp phía sau. Qua cặp mắt nghi ngờ của tên công an ngồi cạnh. Đến trạm kiểm soát Cam Ranh tên công an ngồi cạnh báo nhân viên kiểm soát để xét giấy tờ. Kiểm soát giấy thấy không nghi ngờ nên tiếp tục cho đi. Hú hồn! Hai anh vui mừng không xiết kể. Về đến Sài Gòn, anh Lộc tìm đường vượt biển. Thật tội nghiệp về sau nghe tin anh Lộc đã mất tích trên biển cả. Còn anh Ái gia nhập Mặt Trận Quốc Gia Giải Phóng VN. Đến ngày 27-12-1977 lại bị bắt, tiếp tục ăn cơm tù. Tháng 9-1986 được thả ra rồi tổ chức vượt biển thành công. Tháng 4-1990 cả gia đình định cư tại Hoa Kỳ. (Tuy cuộc vượt thoát của anh Ái thành công song những đau thương tan vỡ gia đình rồi tù tội từ ngày về lại Sài Gòn qua câu chuyện dài chính anh Ái kể lại hết sức thương tâm cho một chiến hữu VNCH đã gây súng theo vận nước).

*** Y Sĩ Thiếu Tá Phạm Văn Lương tự tử sau một năm trong tù!**

Thiếu Tá Phạm Văn Lương số quân 54/226453, sinh vào tháng 11-1934 tại Quảng Trị, xuất thân khóa 4 Cương Quyết Thủ Đức, sau theo học ngành Quân Y. Nguyên Bác sĩ Trưởng khu Ngoại Thương, Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng. Trước 1975, qua hệ thống truyền thông và báo chí khá đông người Miền Nam biết đến Thiếu Tá Phạm Văn Lương qua các việc ông đã làm:

- Mang lựu đạn đến tiền đình Hạ Viện yêu cầu Hạ Viện điều tra làm sáng tỏ việc bắn chết Y sĩ Đại Úy Hà Thúc Nhơn, người bạn cùng khóa Quân Y, phục vụ tại quân Y Viện Nguyễn Huệ Nha Trang đã can đảm đứng lên chống bọn tham nhũng giết một sĩ quan tố tham nhũng tại bãi biển Nha Trang.

- Thực hiện thành công cuộc giải phẫu lấy đầu đạn M79 ghim trong người quân nhân Đinh Né.

- Trách nhiệm tổ chức việc gom tử thi trên đại lộ Kinh Hoàng (mùa hè đỏ lửa 1972) đưa về mai táng, lập bia kỷ niệm tại Quảng Trị.

- Xây dựng làng Đồng Thành tại Hội An, Quảng Nam định cư đồng bào phía Bắc Quân Khu 1 lánh nạn CS (ngân khoản do Bác sĩ Phan Quang Đán, Quốc Vụ Khanh, tài trợ).

- Ngày 29-3-1975, Cộng Quân cưỡng chiếm Đà Nẵng, Bác sĩ Lương cùng một số bác sĩ khác ở lại nhiệm sở Tổng Y Viện Duy Tân cứu chữa đồng bào và thương binh. Cùng lúc Đài BBC Luân Đôn loan tin Bác sĩ Phạm Văn Lương đã được CS cử làm Thị Trưởng Đà Nẵng.

- Ngày 5-4-75, Cộng quân tập trung các Bác sĩ đưa vào giam tại Hội An, trong số có Bác sĩ Lương, rồi di chuyển đến Tổng Trại 2 Kỳ Sơn, Quảng Tín. Các Bác sĩ đều bị đưa về Trại xá Kỳ Sơn làm việc chuyên môn ngoại trừ Bác sĩ Vương Ngọc Lâm cho đi lao động bởi gia đình ông chống Cộng triệt để.

- Ngày 25-8-75, có thêm Y sĩ Trung Tá Nguyễn Văn Cơ (gốc Y sĩ Dù) nguyên Chỉ Huy Trưởng Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương Huế từ trại giam Hiếu Đức chuyển lên Trại xá. Qua một năm trong Trại Xá Tổng Trại 2 tù Kỳ Sơn, Bác sĩ Lương cùng các bác sĩ khác tận tình cứu chữa các bệnh nhân gồm Bộ đội, tù binh và dân chúng trong vùng.

- Chủ Nhật 28-3-1976 bà Đỗ Khánh Niệm lên thăm chồng, trong dịp này Bác sĩ Lương ngồi bên vợ, bà Lương sắp thức ăn mời chồng. Ông không thiết tha việc ăn uống mà chỉ than cùng vợ: Chắc anh khó về lắm em ơi!!! Có người tố cáo anh cùng Bác sĩ Phan Quang Đán là CIA... Hai vợ chồng đang bịn rịn dằn dò việc nuôi dạy các con, bỗng có tiếng la lớn của vệ binh: Hết giờ thăm nuôi, về lại Trại xá. Bác sĩ Lương và vợ đứng dậy, nước mắt bà Lương trào ra, chân ông Lương không đỡ lên được, đằng sau lưng tên vệ binh mang súng AK hối thúc đi về, bà Lương lau nước mắt nhìn đồng hồ lúc ấy là 12 giờ trưa. Đó là giây phút biệt ly định mệnh của hai vợ chồng Bác sĩ Phạm Văn Lương. Khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một xa thêm, rồi hình bóng Bác sĩ Lương khuất dần dưới ngọn đồi thăm nuôi trại Kỳ Sơn. Một tuần sau, vào ngày 3-4-1976, Bác sĩ Lương đã uống nhiều viên thuốc ngủ cùng 10 viên cloroquine làm người ông quay cuồng, lảo lộn. Bằng mọi cách các bác sĩ tại trại xá cố gắng cứu chữa nhưng ông Lương báo là đã uống quá nhiều thuốc nên không thể cứu được. Sau khi thốt lên lời từ biệt mọi người, mắt ông từ từ nhắm lại.

Tin Bác sĩ Lương tự tử được loan truyền nhanh chóng trong anh em tù, ngược lại Ban Chỉ Huy Trại cho biết Bác sĩ Lương chết vì trúng gió! Ít ngày sau, thân nhân thăm nuôi đưa tin về Đà Nẵng: Bác sĩ Lương đã tự tử chết. Nhận được hung tin, bà Lương lên Trạm xá khóc lóc đòi biết rõ nguyên nhân cái chết của chồng mình. Lúc đầu cán bộ Trạm xá cho biết không có chuyện Bác sĩ Lương chết nhưng bà tiếp tục than khóc và la ầm lên. Thiếu tá VC Đinh Văn Nhất là Trưởng Trại 1 liền tới cho bà biết: Bác sĩ Lương chết vì trúng gió. Viên y sĩ VC nói thêm là đã chôn cất Bác sĩ Lương cẩn thận. Số ván dự trù để đóng bàn mổ cho Bác sĩ Lương sử dụng lại được dùng vào việc đóng quan tài cho ông. Bà Lương xin chuyển xác chồng về Đà Nẵng nhưng Trại không chấp thuận.

- 1984, mộ phần Bác sĩ Lương được dời về Hội An, an nghỉ trong nghĩa trang gia đình người bạn thân.

- 1985 Bà Quả phụ Phạm Văn Lương cùng 7 người con (4 trai, 3 gái) và các cháu được thân nhân bảo lãnh sang định cư tại Hoa Kỳ.

*** Trung Tá Võ Vàng bị bắn chết như thế nào?**

Trung Tá Võ Vàng, số quân 60/211412, sinh tháng 10 năm 1940 tại Quảng Ngãi, khóa 17 Lê Lai Võ Bị Quốc Gia VN. Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 21 BĐQ. Quân Sự Vụ Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia VN. Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 5, Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Được chỉ thị của Ban Chỉ Huy trại 1 Kỳ Sơn, hai Vệ binh Đinh Văn Hương và Âu Thái Trương tức Bốn hướng dẫn toán tù binh thuộc nhà 9, khối 2 đi lao động tại khu Cò Bay, Bông Miêu. Sau khi cất đặt lao động, hai vệ binh gọi đích danh anh Võ Vàng đi theo vệ binh Trương cắt đứt về làm chổi. Độ chừng 15 phút, một loạt AK nổ dồn, lúc ấy là 10 giờ sáng ngày 13 tháng 4 năm 1976. Anh em tù nghi là vệ binh Trương đã bắn anh Vàng vì ngày hôm trước có sự sắp đặt để cãi nhau giữa vệ binh này và anh Vàng tại khu thăm nuôi. Quả thật liền thấy tên Trương chạy ra hốt hải la lên: Tên Vàng đá, đập tôi để giật súng, may phát hiện kịp nên bắn chết nó rồi. Thật ra đây là một hành động sắp xếp bắn anh Vàng để trả thù của CS. Trước đây Trung Tá Vàng đã chỉ huy Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân tham chiến vào dịp Tết Mậu Thân 1968 tại Huế. Đến năm 1973, anh chỉ huy Trung Đoàn 5, Sư Đoàn 2, tái chiếm cửa khẩu Sa Huỳnh. Tại hai nơi này đều gây tổn thất nặng cho Cộng Quân thuộc Liên khu 5. Ít ngày sau bà Võ Vàng nhận được hung tin tức tốc đến trại Kỳ Sơn, tại đây Ban Chỉ Huy trại đã báo cho Bà biết là chồng bà đã đánh vệ binh, cướp súng nên bị bắn chết. Trại có trao cho bà 1 biên bản về sự việc xảy ra trong đó có 5 chữ ký của đại diện trại và tù, cùng 1 biên bản kiểm kê tư trang. Sau khi Trung Tá Vàng bị bắn chết, bà quả phụ Võ Vàng nhũ danh Lê Thị Đường, giáo sư trung học tại Quảng Ngãi, bị nhà trường thông báo cho nghỉ dạy (trước 1975 bà Đường là Hiệu Trưởng Trường Nữ Trung Học Quảng Ngãi). Để tránh hậu quả của việc xét lý lịch ba đời cho các con nên bà cùng 6 con (2 trai, 4 gái) đành liều chết vượt biển qua Hongkong. Cuối cùng gia đình cô Trung Tá Võ Vàng được may mắn định cư tại Hoa Kỳ vào tháng 8 năm 1984. Ngôi mộ anh Vàng được cải táng vào năm 1997. Âm mưu ám hại Trung Tá

Võ Vàng đã được nhân chứng sống, Thiếu Tá Phạm Văn Hồng, số quân 61/203947, sinh tháng 10 năm 1941 tại Nam Định (cựu SVSQ khóa 20 Nguyễn Công Trứ Võ Bị Quốc Gia VN, bị Trung cộng bắt giữ tại Quảng Châu, sau cuộc hải chiến với VNCH ngày 20-1-1974 tại quần đảo Hoàng Sa) trình bày rất chi tiết trong chương trình Huynh Đệ Chi Binh của đài Truyền Hình SBTN do nhà văn Huy Phương phụ trách vào tháng 4 năm 2008.

*** Trung Tá Nguyễn Văn Tố và Hải Quân Thiếu Tá Nguyễn Công Anh Kiệt thoát chết trong đêm tối**

- **Trung Tá Nguyễn Văn Tố**, sinh tháng 5 năm 1930 tại Thừa Thiên. Số quân 50/201605, khóa 2 VBĐP Huế.

+ Tham Mưu Trưởng Tiểu khu Thừa Thiên.

+ Phó Thị Trưởng Thành phố Huế.

+ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu khu Trưởng Phú Yên.

+ Trung Tâm Phó Trung Tâm Điều Hợp Bình Định Phát Triển Quân khu 1.

- **Hải Quân Thiếu Tá Nguyễn Công Anh Kiệt** sinh tháng 6-1940 tại Sài Gòn, số quân 60/701173, khóa 13 Đệ Nhị Dương Cưu Trường Hải Quân Nha Trang.

+ Phân cuộc Trưởng Hải Cảnh Sâu Tiên Sa Đà Nẵng (con rể ông Nguyễn Văn Kiêu, nguyên Đại Sứ VNCH tại Đài Loan, bào huynh cô Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu).

Vào lúc 12 giờ 30 một đêm đầu tháng 7-1976 tại Trại 1 Kỳ Sơn, một Vệ Binh mang súng AK vào nhà 9 gọi anh Nguyễn Văn Tố và sang nhà 6 gọi anh Nguyễn Công Anh Kiệt đi nhanh ra ngoài rồi dẫn đến phía ngoài vọng gác cổng chính của trại. Nơi đây có sẵn vệ binh Trương tức (Bốn) tay cầm AK chờ sẵn. Anh Tố và Kiệt đoán chúng sắp đem mình đi bắn rồi vì trước đây vệ binh Bốn đã được chọn bắn Trung Tá Võ Vàng vào ngày 13 tháng 4 năm 1976 tại khu Cò Bay Bông Miêu. Sau khi Bốn nhận 2 anh Tố và Kiệt xong chỉ tới ngồi nơi tảng đá gần đó. Tại đây anh Tố nói nhỏ với anh Kiệt: Chắc chúng đưa mình ra bờ rào bắn rồi hô hoán là trốn trại. Sự tù tội chắc còn lâu dài lắm. Thôi chết sớm khỏe xác mình, vợ con bớt khổ trong việc lặn lội lên rừng sâu, núi thẳm thăm nuôi. Qua lời anh Tố, anh Kiệt thở dài!!! Thời gian lo lắng lần đến 2 giờ 30 sáng, thấy đèn pile lập lòe sáng rồi lần hồi một cán bộ từ Bộ Chỉ Huy xuống nói nhỏ gì với tên Bốn xong về lại. Lúc này hai anh Tố và Kiệt rất hồi hộp, chắc chúng sắp đem mình đi bắn rồi. Hai anh thầm cầu nguyện theo tôn giáo của mỗi người. Năm phút sau, tên Bốn gọi anh Tố và Kiệt đến rồi báo hai anh về lại nhà ngủ để mai tiếp tục lao động. Suốt đêm này hai anh không sao ngủ được và cứ lo lắng mãi, kể từ sáng hôm sau hai anh Tố và Kiệt luôn được Quản giáo theo dõi sát cho đến khi chuyển qua Trại 4 rồi đến Trại Tiên Lãnh. Đến ngày 28 tháng 9 năm 1978, toàn bộ tù nhân Kỳ Sơn được chuyển đến Trại Tiên Lãnh. Ba ngày

sau khi đến Tiên Lãnh, hai anh Tố và Kiệt liền vào nhà cùm cùm với một số sĩ quan khác chúng cho là nguy hiểm. Hai tháng sau khi đến Tiên Lãnh, một buổi chiều qua âm thanh rùng rợn của 2 tiếng keng, tất cả mọi tù nhân vào phòng đóng cửa sắt. Công An trang bị vũ khí rải canh giữ từng phòng một. Các cửa nhà cùm được mở ra, khoảng 100 tù nhân từ các phòng biệt giam được đưa ra ngoài trời lại bằng giầy dù cột vào nhau với 5 người một do một Công An canh giữ rồi chuyển đến Trại Đồng Mộ, Nhà Trắng để giam tiếp, trong số tù trên có hai anh Tố và Kiệt bị giam cho đến 1983. Đến 1988, cả hai anh Tố và Kiệt mới nhận giấy ra trại sum họp gia đình. Ngày 24 tháng 6 năm 1992, anh Tố cùng vợ và 4 người con được các con cháu cùng đông thân hữu vui mừng chào đón tại phi trường Los Angeles theo diện HO-10. Anh Kiệt đã sang Hoa Kỳ và định cư tại Houston Texas. Chắc chắn hai anh Tố và Kiệt chỉ quên đêm tối ấy tại Trại 1 Kỳ Sơn khi nào được thuyên chuyển về Vùng 5 Chiến Thuật (thế giới bên kia, hy vọng bên ấy không có hận thù).

*** Thiếu Tá Nguyễn Tâm Miên trốn trại thành công, thời gian sau bị bắt lại.**

Thiếu Tá Nguyễn Tâm Miên sinh tháng 1 năm 1946 tại Thừa Thiên, Số quân 66/100004, Thiếu Sinh Quân, khóa 20 Nguyễn Công Trứ Võ Bị Quốc Gia VN. Khối Kế Hoạch, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 SVSQ Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị. Tiểu Đoàn Trưởng Sư Đoàn 3 Bộ Binh. Vận nước đổi thay, Thiếu Tá Nguyễn Tâm Miên cũng như hàng trăm ngàn chiến hữu của mình không thoát khỏi ngục tù khổ sai CS. Chúng đưa anh vào Trại 1 Tổng Trại 2 Kỳ Sơn Quảng Nam Đà Nẵng. 5 tháng 9 năm 1976: Sau khi thả một số tù, Trại 1 giải tỏa, số tù còn lại nhập vào Trại 4. Chúng tôi khoảng 40 người [bị] đưa vào Nhà 9, Khối 4. Đa số cấp bậc Trung Tá, về Thiếu Tá có các anh Nguyễn Tâm Miên, Phạm Văn Hồng, Nguyễn Văn Lai và tôi. Đặc biệt ít ngày sau có Thiếu Úy Ông Văn Tụng nhập vào! Từ đó chúng tôi rất dè dặt qua các câu chuyện khi có viên Thiếu Úy này!

Những Chiến hữu xuất thân từ Thiếu Sinh Quân, Võ Bị Quốc Gia trong tinh thần giúp đỡ bao bọc khăng khít nhau với các bạn đồng khóa, đồng môn bất cứ hoàn cảnh nào nhất là trong lao tù CS. Một phần thời gian họ học ở trường lâu dài, hơn nữa với nội quy, chương trình học được sắp xếp rất ưu khoa học để khi tốt nghiệp trở thành cán bộ có đạo đức, văn võ song toàn. Cùng xuất thân khóa 20 Đà Lạt nên hai Thiếu Tá Miên và Hồng chơi thân nhau, luôn chia sẻ ngọt bùi, lại có tâm ý trùng hợp là muốn trốn trại. Đến khi thực hiện trốn trại tiếc thay Thiếu Tá Hồng không cùng đi được lý do bệnh hoạn kéo dài. Sắp xếp xong với người thân qua chuyển thăm nuôi trước đó, người nhà đã đưa cho Miên 1 thẻ bầu cử chưa điền tên với đầy đủ chữ ký, con dấu cùng vài giấy tờ khác. Trước đó 1 ngày, chính Hồng là người đã điền tên vào chỗ trống lý lịch cho Miên sử dụng trong lúc đi đường. Là Nhà Trưởng nên việc cắt đặt lao động do chính Miên phụ trách. Một ngày đầu tháng 9-1977, sau khi phân công anh em đi lao động, Miên liền lấy cây rựa ra công trại báo cáo vệ binh đi đôn củi. Thật nhanh đến điểm hẹn có người chờ sẵn với xe Honda. Thay xong quần áo dân sự chạy nhanh vào hướng Sài Gòn. Chiều lại, điểm danh thấy thiếu Miên. Trại báo động, tìm kiếm thâu đêm, lúc này Miên đã thoát ra khỏi khu vực trách nhiệm của Quân Khu 5 VC. Cuộc vượt thoát thành công, sống tại Sài Gòn ít

tháng, đáng tiếc! Vì lý do nào đó cán bộ Trại tìm được vào tận Sài Gòn bắt Miên đem về Trại đưa vào nhà cùm. 28 tháng 9 năm 1978: Tất cả tù do Bộ đội quản lý được chuyển giao Công An Trại Tiên Lãnh trong đó có Miên và không thoát khỏi cảnh vào phòng biệt giam, qua nhiều năm kế tiếp. Sau này nghe tin Thiếu Tá Miên đã sang Hoa Kỳ qua chương trình HO.

*** Trung Tá Ngô Hoàng, bị bắn tại Kỳ Sơn!**

Trung Tá Ngô Hoàng, sinh vào tháng 2-1932 tại Thừa Thiên. Số quân 52/200968, Khóa 10, Trần Bình Trọng, Võ Bị Đà Lạt.

- Trưởng Phòng Phán Giám An Ninh Quân Đội Quân Khu 2.

- Trưởng Ty An Ninh Quân Đội, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Phú Yên.

- Sĩ Quan Thanh Tra Trung Tâm Điều Hợp Bình Định và Phát Triển Quân Khu 1.

1977: Từ Trại 1, Trung Tá Ngô Hoàng, Khối Phó khối 4 chuyển qua Trại 4 Kỳ Sơn. Ông bị cận thị rất nặng. Sau thời gian dài cùng anh em tù đến Phú Ninh, Tam Kỳ để khai hoang làm lòng hồ, khi trở về Trại 4 được ít tuần lễ thì xảy ra vụ Thiếu Tá Nguyễn Tâm Miên trốn trại. Hai anh Hoàng và Miên thường ăn cơm chung với nhau. 1978: Vào một ngày đầu năm, khối 4 được lệnh sang Trại 2 để đào sắn. Cơm trưa vừa xong, vệ binh tên Tư đến báo Đại Úy Công Binh Nguyễn Đắc Phúc (khối Trưởng) cho người theo anh ta để đi xem bãi sắn khác để ngày hôm sau đào tiếp. Anh Phúc hỏi: Tôi đi với cán bộ? Vệ binh Tư lắc đầu và nói:

Anh ở lại trông coi anh em. Anh cho anh Hoàng, Khối Phó, theo tôi. Anh Hoàng liền xách cúp đi theo. Vệ binh Tư bảo: rẫy có nhiều gai, anh đem theo rựa để phát quang tiện hơn. Sau khoảng 20 phút, nghe tiếng nổ của một loạt AK. Anh em tù nhìn nhau thở dài, ai nấy đều lo lắng, vì thầm nghĩ chắc anh Hoàng bị tên Tư sát hại. Quả nhiên, vài phút sau tên Tư cầm súng AK chạy ra và hô lớn: - Các anh ngồi yên tại chỗ, thằng Hoàng lấy rựa chặt tôi định giết súng, may tôi nhanh tay đỡ kịp, đã bắn nó chết rồi. Lúc này anh em tù nhìn khẩu súng của tên Tư không thấy dấu rựa chặt nơi báng súng. Nhưng đến khi Bộ Chỉ Huy Trại lập biên bản cần có chữ ký của anh Phúc, đại diện tù, thì khẩu súng trưng bày có dấu rựa chặt vào báng súng. Liên sau đó, một số anh em tù trong đó có Trung Tá Lê Văn Thành (số quân 60/211374, khóa 17, Lê Lai, Đà Lạt) lấy ván tại khu nhà Trại 2 đóng quan tài chôn anh Ngô Hoàng tại rẫy sắn. Có điều gây chú ý về con số 4 là con số kỵ đối với Trung Tá Võ Vàng và Trung Tá Ngô Hoàng vì hai vệ binh sát thủ gây cái chết cho hai anh, một có tên là Trương tư. Bốn và một có tên là Tư.

Sau 2 cái chết oan nghiệt của anh Vàng và Hoàng, anh em tù Kỳ Sơn hết sức hoang mang lo lắng nhất là các anh cấp Tá. Người lo nhiều nhất là anh Tố và anh Kiệt vì khi anh Nguyễn Văn Tố làm Tỉnh Trưởng Phú Yên thì anh Hoàng là Tham Mưu Trưởng Tiểu

Khu. Anh Tố muốn báo tin cho chị Hoàng biết là anh Hoàng bị bắn rồi, chôn ở rẫy sắn, cây cối um tùm rất khó tìm. Khổ nỗi vì chị Tố đã đi thăm anh trong tuần vừa qua, nên anh phải chờ 3 tháng sau, trong lần thăm nuôi kế tiếp, anh mới nhờ vợ về báo tin cho chị Hoàng biết. Nhận được hung tin, chị Hoàng cùng gia đình liền đến trại Kỳ Sơn 2 để tìm hiểu cái chết của anh Hoàng và xin bốc mộ chồng. Khi khai quật mộ, thi thể anh Hoàng chưa bị phân hủy nên phải dùng rượu để tuốt thịt ra đốt tại chỗ, còn xương thì đem về để mai táng. Cái chết đau thương đầy tủi hận này đã gieo vào lòng chị Hoàng một nỗi buồn sâu đậm khiến chị Hoàng phải lâm bệnh nặng trong một thời gian rất dài.

1992: Khi lập hồ sơ theo chương trình HO vì các con đã lớn và có gia đình, không hội đủ tiêu chuẩn để xuất ngoại nên chị Hoàng đã quyết định cùng ở lại quê nhà với con cháu.

1994: Từ Hoa Kỳ, anh Tố nhận được thư của chị Ngô Hoàng nữ danh Nguyễn Thị Hương Thủy, nguyên là Y tá của bệnh viện Tuy Hòa trước năm 1975, cho biết về tình trạng gia đình đang gặp khó khăn. Anh Tố cùng một số anh em cựu tù Tiên Lãnh đóng góp được 700 Mỹ kim để gửi giúp chị Hoàng. Chị dùng số tiền này để mở quán cơm chay, rồi chuyển sang bán xì dầu, nhưng tiếc thay công việc mưu sinh của chị đều bị thất bại và từ đó anh Tố mất liên lạc với chị Hoàng. Ngoài những chuyện nêu trên, Tổng Trại 2 Kỳ Sơn còn xảy ra những cái chết đau lòng khác:

- **Thiếu Tá Lũy** (Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn I) chết dưới suối do vệ binh sai bắt cá, không may bị đập phải lựu đạn ném cá từ trước chưa nổ.

- **Thiếu Tá Khóa** (Phi công phản lực) đói lạnh kiệt sức nằm chết trong lùm cây bên bờ sông trong ngày mưa to, gió lớn.

- **Thiếu Tá Bình** (TTHL Hòa Cầm) ăn chay trường, quản giáo bắt ăn mặn, ông tuyệt thực đến chết. Riêng tại Trại 2 Kỳ Sơn có nhiều sĩ quan trốn trại, nhiều ngày sau mới bị phát hiện, một số đã vượt thoát, số người bị bắt lại bị chuyển đến trại An Diêm để lãnh án tử hình. Còn nhiều chiến hữu khác đã qua đời tại các Trại 2, 3, 4 do trốn trại, đau bệnh, đói lạnh... (người viết không biết rõ chi tiết). Đến ngày 28 tháng 9 năm 1978, số tù còn lại tại Tổng Trại 2 Kỳ Sơn được Bộ đội chuyển giao cho Công An quản lý tại hai trại Tiên Lãnh và An Diêm.

Trại tù Tiên Lãnh.

Tiên Lãnh là một xã thuộc huyện Tiên Phước Quảng Nam, Đà Nẵng. Thời VNCH là xã Phước Lãnh, Quận Tiên Phước, tỉnh Quảng Tín. Trại tù mang tên Tiên Lãnh nằm cạnh ngã ba sông Tranh, cạnh trại có đường trải đá. Theo đường tỉnh lộ cách Tam Kỳ 50 cây số. Ngoài trại chính Tiên Lãnh còn các trại trực thuộc như: Trại Thôn Tư, Thôn Năm, Na Sơn, Đồng Mộ và Trại Nữ do Công an quản lý. Khác với Trại Kỳ Sơn do Bộ đội quản lý chỉ giam sĩ quan chế độ cũ. Trại Tiên Lãnh ngoài sĩ quan còn có thành phần Hành Chánh, đảng phái, văn nghệ sĩ... VNCH, tù hình sự và tù phạm CS. Các nhà giam xây gạch, cửa sắt, bao bọc bởi nhiều rào kẽm gai kiên cố. Đặc biệt cán bộ quản lý Trại đều là

cán binh, bộ đội từng hoạt động tại liên khu 5 trước tháng 4-1975. Trước 1954 tại Tiên Phước có nhà tù khét tiếng Liên khu 5 mang tên nhà lao Tiên Hội. Nhắc đến Tiên Lãnh có biết bao nhiêu điều cần nói. Xin kể hai trực trặc đau lòng nhất như sau:

*** Trung Tá Nguyễn Văn Bình và Đại Úy Trần Văn Quy trốn trại Tiên Lãnh không thoát khỏi!**

- *Trung Tá Nguyễn Văn Bình*, sinh tháng 10-1943 tại Thừa Thiên. Số quân 63/210574, khóa 19 Nguyễn Trãi, Võ Bị Quốc Gia VN. Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 51, Sư Đoàn 1 Bộ Binh.

- *Đại Úy Trần Văn Quy*, sinh tháng 9-1939 tại Kiến An. Số quân 59/153270, Sĩ Quan Thủ Đức. Tiểu Đoàn 39 BĐQ. 28 tháng 9 năm 1978: Từ Trại tù Kỳ Sơn chuyển giao Công An quản lý tại Trại tù Tiên Lãnh. Sau khi đến Trại chừng 2 tháng, một buổi sáng nhân cơ hội đi vác củi từ xa về Trại. Trung Tá Nguyễn Văn Bình cùng Đại Úy Trần Văn Quy liền bỏ trốn. Đoàn tù về đến Trại, điếm danh lại thấy thiếu 2 người tù. Ban Chỉ Huy Trại tức tốc báo động lùng kiếm suốt một tuần không thấy. Trại báo các Buôn Thương trong khu vực để theo dõi. Qua tuần lễ thứ 2 không rõ hai anh Bình và Quy qua mưu sinh thoát hiểm thế nào không may bị địch phát hiện. Anh Bình bị bắn chết còn anh Quy bị bắt sống. Thi hài anh Bình đưa về chôn bên vệ đường mòn nơi anh em tù thường đi lao động ngang qua. Anh Quy đưa vào nhà cùm sau một ngày trời ngay nơi cổng để dẫn mặt anh em tù. Nhân dịp này người viết xin ghi lại cử chỉ bất khuất của anh Nguyễn Văn Bình: Sáng hôm sau ngày nhập Trại Tiên Lãnh, anh em tù tập họp trình diện viên Đại úy Công An để xác nhận lý lịch. Mỗi tù khi nghe đọc tên phải lấy mũ xuống rồi hô lớn có mặt. Đến lượt anh Bình (đứng trước tôi) không lấy mũ, chỉ nói nhỏ có thay vì có mặt như anh em khác. Tên Đại úy nhìn thẳng anh Bình giận dữ lớn tiếng: Anh có biết lấy mũ xuống không? Anh coi thường tôi. Giờ này anh là tù phạm, không phải tù binh hay Trung Tá nguy đâu. Anh Bình hết sức tức giận, trước kẻ thù anh đành nuốt hận! Hành động của anh Bình, in đậm tâm trí tôi không bao giờ quên.

*** Thiếu Úy Trần Quang Trân với bản án tử hình.** Thiếu Úy Trần Quang Trân sinh 30 tháng 9 năm 1949 tại Phú Lộc, Thừa Thiên. Sĩ Quan An Ninh, chi An Ninh Phú Lộc, Thừa Thiên. Nói đến trại tù Tiên Lãnh phải kể vụ án Trần Quang Trân, một vụ án chấn động Quảng Nam Đà Nẵng. Cuối 1975 tại Kỳ Sơn có phái đoàn địa chất của Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng đã sử dụng máy dò tìm địa chất của Trung cộng để tìm vàng tại Bông Miêu. Máy bị hỏng về Đà Nẵng không tìm ra chuyên viên sửa chữa. Phái đoàn nhờ Tổng Trại 2 tìm cho người sửa. Anh Trân nhận sửa và máy hoạt động tốt trở lại. Từ đó anh Trân được đưa về Bộ Chỉ Huy Tổng Trại để sửa máy. Cán bộ có radio hỏng đều nhờ anh Trân sửa. Anh lên nghe đài BBC, VOA... có tin hay tìm cách phổ biến cho các bạn tù được tin tưởng biết hậu an tâm. Ngày 28 tháng 9 năm 1978, Bộ đội bàn giao số tù còn lại tại Kỳ Sơn cho Công An trại Tiên Lãnh. Anh Trân được giao theo danh sách chuyên viên. Qua tin đồn anh Trân sửa máy giỏi Công An Trại nhờ sửa Radio. Có máy anh lên nghe các đài ngoại quốc về sau ráp 1 máy nhỏ để nghe. Những tin quan trọng như: Tôn

Đức Thắng qua đời, VN đánh qua Campuchia, Tàu xâm lăng miền Bắc, nhất là Hoa Kỳ và VN thương thảo để chuyển từ VNCH sang định cư tại Hoa Kỳ... Được tin anh em tù hết sức vui mừng và phổ biến cho nhau. Đầu 1981 vụ nghe lén Radio bị bại lộ. Ban Chỉ Huy trại cho điều tra, gom bắt gần 100 tù nhân liên quan trong tổ chức nghe radio đưa vào nhà cùm. Đến ngày 5 tháng 11 năm 1981 Tòa án Nhân dân Quảng Nam Đà Nẵng mở phiên tòa suốt một ngày tại Tiên Lãnh để xét xử 92 tù nhân với tội: Âm mưu tổ chức lật đổ chính quyền nhà nước VN. Bản án tuyên đọc anh Trần Quang Trân tử hình. Một số khác từ chung thân, 20, 18, 13, 12, 10, 5 và nhẹ nhất là 3 năm còn lại 75 người miễn truy tố chỉ bị phạt giam. Đặc biệt trong phiên xử anh Trần không gọi Ban xử án là Quan Tòa mà gọi các ông. Anh nói: Các ông không xứng đáng và có quyền xử chúng tôi, lịch sử VN sẽ xử tội các ông. Viên Chánh Án luôn đập bàn gọi anh Trần phải thưa Quan tòa không được gọi các ông. Sau khi tuyên án tử hình viên Chánh Án cho anh Trần nói lời cuối cùng. Anh không mất tinh thần, không sợ hãi và hùng hồn tuyên bố: Tôi không có gì nói với các ông, chỉ tiếc là khả năng của tôi không có cơ hội để phục vụ tổ quốc sau khi chế độ CS sụp đổ!!! Vào lúc 12 giờ trưa ngày 19 tháng 6 năm 1982, chúng đưa xe đến tận phòng giam rồi bịt mắt anh Trần để chuyển ra pháp trường. Khi xe ra đến cổng Trại anh cố hô to: Đảo đảo HCM! Đảo đảo CS. Khoảng hai mươi phút sau nhiều tiếng súng oan nghiệt nổ để tiễn đưa linh hồn của một anh hùng VNCH thuộc Trại Tiên Lãnh đã hiên ngang đi vào lòng dân tộc. Ngày 10 tháng 5 năm 1989 mộ phần anh Trần được gia đình cải táng và chôn tại xã Lộc Điền, Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên. Chị Trần nữ danh Vũ Thị Rần cùng hai con là Trần Diễm Trang và Trần Diễm Nga đã lập thủ tục xin định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO. Công An Đà Nẵng từ chối không cấp giấy khai tử nên hồ sơ chưa được giải quyết. Ngày 30 tháng 1 năm 2008, Ban Đại Diện Hội Tù Tiên Lãnh gửi đơn đến Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn, nhờ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cứu xét và giải quyết nguyện vọng của chị Trần.

Những người tù không bản án tại trại Tiên Lãnh không thể nào quên được. Hàng trăm người đã chết trong tù hoặc mang bệnh về nhà rồi chết. Trong số người chết trong trại người viết chỉ nhớ các bạn như sau:

- **Trung Tá Trần Phước Xáng**, khóa 10, Trần Bình Trọng Đà Lạt, Tiểu Khu Phó Quảng Nam chết tại khu Nhà Trắng Thôn 5 do bệnh kiết lỵ kéo dài quá lâu.
- **Trung Tá Nguyễn Trinh**, khóa 4 Cương Quyết Thủ Đức, Tham Mưu Phó CTCT Bộ Tư Lệnh Tiên Phương Quân Đoàn I, chết vì bệnh nặng tại Tiên Lãnh.
- **Trung Tá Huỳnh Như Xuân**, khóa 19 Nguyễn Trãi Đà Lạt, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 3 Sư Đoàn 1 BB chết tại Đồng Mộ do bệnh gan.
- **Ông Đinh Văn Biền**, Bí thư Quốc Dân đảng Quảng Nam chết tại Đồng Mộ do bệnh suyễn kinh niên.

- **Thiếu Tá Hồ Minh**, Phó Ủy Viên Chính phủ Tòa Án Quân sự Thường Trục Quân khu 1 nhin đói đến chết tại Nhà Trắng Thôn 5.

- **Thiếu Tá Đoàn Văn Luyến**, Tiểu khu Quảng Nam, vì đói quá nên ăn nhiều lá sắn và môn, bị phù thủng và qua đời tại Tiên Lãnh.

- **Thiếu Tá Trương Đình Phước**, Xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia VN. Thanh tra Quân Tiếp vụ Quân Khu 1. Chết vì bệnh nặng.

Thành phần Sĩ quan và tù chính trị tại Tiên Lãnh, do bị tù quá lâu nên anh em biết nhau nhiều. Ra hải ngoại rất đông anh em tiếp tục sinh hoạt chính trị, tiêu biểu trong số có người bạn tù chúng tôi hằng quý mến ngay từ trong trại như Bác sĩ Phùng Văn Hạnh:

*** Y sĩ Thiếu Tá Phùng Văn Hạnh cứu sống nhiều tù nhân Tiên Lãnh.**

Y Sĩ Thiếu Tá Phùng Văn Hạnh, số quân 51/120936, sinh tháng 10-1931 tại Quảng Nam, được trưng dụng vào Quân đội. Nhiệm vụ sau cùng là Bác sĩ chỉnh hình tại Trung Tâm Y tế toàn khoa Đà Nẵng đồng thời Ông cũng là Giám đốc Dưỡng Đường Độc Lập tại Đà Nẵng (Dưỡng Đường tư của Bác sĩ). Anh em trại tù Tiên Lãnh không quên được một bạn tù đặc biệt như Bác sĩ Phùng Văn Hạnh. Tinh thần chống Cộng rất cao, khi vào tù trại bắt lao động rồi đưa vào trạm Y tế chữa bệnh cho anh em tù. Qua lần lao động sau cùng ông đập nhằm đinh sét bị phong đòn gánh rất nặng phải đưa về Bệnh viện Tam Kỳ chạy chữa. Nhờ một số Bác sĩ tại đây là học trò cũ của ông đã tận tình chữa khỏi bệnh. Khi trở về Tiên Lãnh ông được tiếp tục giao phó việc chữa bệnh cho các anh em tù. Bác sĩ Hạnh đã cứu sống biết bao đồng đội bệnh nặng sắp đi vào cõi chết. Ông được phóng thích sau 12 năm tù, ông vượt biển vào năm 1989, sau đó được sum họp cùng phu nhân là bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn và 7 người con gồm 4 trai, 3 gái tại Montréal, Canada. Hiện ông đang vui hưởng tuổi già cùng 8 cháu nội ngoại. Điều đáng ghi nhận là tất cả các con của ông đều thành đạt mỹ mãn. Ông ghi lại những nỗi vui buồn của cuộc đời mình qua 2 tác phẩm:

- *Tình Yêu Hiện Sinh, xuất bản năm 2000.*

- *Một Kiếp Người, xuất bản năm 2004.*

Thay lời kết

Qua tâm ý của người viết cố hồi tưởng lại những gì mắt thấy, tai nghe trong thời gian bị tù CS tại Kỳ Sơn và Tiên Lãnh cùng nghe qua lời kể của các bạn tù. Tham khảo ít tài liệu Quân đội trước 1975. Xin cảm ơn tất cả mọi người trong cuộc cùng thân nhân và anh em cựu tù Kỳ Sơn, Tiên Lãnh đã cung cấp hình ảnh, tin tức và khuyến khích tôi viết lại các câu chuyện đầy thương tâm để hoàn thành loạt bài này. Nhân tiện người viết xin có mấy lời cùng các bạn trẻ thân mến: Sau biến cố năm 1975, các bạn được cha ông tạo

cơ hội vượt thoát khỏi chế độ bạo tàn CS và may mắn có nhiều cơ hội để học hỏi và tiến thân mưu cầu một tương lai ổn định và tươi sáng. Sự thuận lợi các bạn đang có đã đánh đổi bao sự hy sinh của cha ông đã lâm vào cảnh lao lý. Các chuyện kể trên tiêu biểu cho hàng ngàn vụ đau thương xảy ra trong các trại tù trên toàn quốc. Hiểu được lý do chính đáng về sự hiện diện của các bạn tại quê người, các bạn nên luôn ghi ơn các chiến sĩ VNCH đã đóng góp phần xương máu để xây dựng và bảo vệ miền Nam. Trước 1975 cuộc sống của đồng bào miền Nam được tự do, hạnh phúc hơn hẳn một số Quốc Gia trong vùng Đông Nam Á, thủ đô Sài Gòn được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông. Các bạn hãy hãnh diện về thành quả trước đây, nỗ lực hơn nữa để phục hưng nước Việt trong tương lai được phú cường và không CS hầu thực hiện nguyện vọng của toàn dân hiện đang mong ước từng ngày. Hiện nay, tình hình chính trị trong nước đã chín mùi, ngày toàn dân mong ước không còn xa.

Bolsa, ngày 28 tháng 8 năm 2008
Hồ Đắc Huân

Nguồn: Internet E-mail by Đoàn Hữu Định, Đương kim Chủ tịch CDNVNCSHN/HTĐ & PC chuyển
<http://www.luanhoan.net/gocchung/html/gc54.htm>

Đăng ngày Thứ Sáu, March 7, 2014
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, SĐND, QL-VNCH